

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HCPT
Ngày: 22/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thảo;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;
Ông Ông Thân Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm, trực tuyến công khai, vụ án hành chính thụ lý số 545/2023/TLPT-HC ngày 19 tháng 7 năm 2023 do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2023/HC-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Trung V, sinh năm 1985; địa chỉ: Phường MK, quận BTL, thành phố Hà Nội; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông V:** Ông Vũ Anh T - Luật sư thuộc Công ty luật Việt và Toàn Cầu – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 6B02 - số 35 ngõ 45 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

* **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh Q; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

+ Ông Phạm Văn T; chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Đinh Chính Q; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Trần Đức H; chức vụ: Trưởng Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Nguyễn Trung V thống nhất trình bày:

Ông Nguyễn Trung V là chủ sử dụng đất tại địa chỉ thôn ĐX, xã HB, huyện TN, Hải Phòng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT497992 số vào sổ cấp GCN CH04314 do UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/11/2019.

Ngày 02/6/2021, UBND huyện TN ra Quyết định số 2898/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thực hiện khu tái định cư thuộc dự án đầu tư xây dựng cải tạo đường 359 đoạn từ TT đến đường trục giao thông đô thị và công nghiệp BR, huyện TN. Kèm theo quyết định này là phương án bồi thường số 27/PA-TCT đối với ông Nguyễn Trung V.

Ngày 02/6/2021, Ủy ban nhân dân huyện TN ra các quyết định:

Quyết định số 2889/QĐ ngày 02/06/2021 về việc thu hồi đất để thực hiện Khu tái định cư thuộc Dự án cải tạo đường 359 đoạn từ xã TT đến trục đường giao thông đô thị và khu công nghiệp BR huyện TN với nội dung : “ Điều 1. Thu hồi diện tích 57.1m² đất ở nông thôn của hộ ông (bà) Nguyễn Trung V, địa chỉ: Thôn ĐX, xã HB, để thực hiện Khu định cư thuộc Dự án cải tạo đường 359 đoạn từ xã TT đến đường trục giao thông đô thị và Khu công nghiệp BR huyện TN. Tại vị trí: Thửa số 308C, tờ bản đồ số 01 (thuộc thửa số 116D tờ bản đồ số 1 theo Mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 do Công ty cổ phần tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng lập ngày 16/10/2019, được Sở Tài Nguyên và Môi trường thẩm định ngày 02/3/2020... ”.

Kèm theo Quyết định thu hồi là, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, Phương án bồi thường số 27/PA-TCT với nội dung bồi thường về đất ở đối với diện tích đất đã thu hồi 57,1m² x 3.240.000 đồng = 185.004.000 đồng.

Không đồng ý với Quyết định thu hồi và Phương án bồi thường nêu trên, ông Nguyễn Trung V đã khiếu nại đến UBND huyện TN với yêu cầu hủy bỏ: Quyết định thu hồi đất số 2889/QĐ ngày 02/06/2021, Phương án bồi thường số 27/PA-TCT và yêu cầu giao cho ông V 01 lô đất vào khu tái định cư của dự án.

Ngày 22/10/2021, UBND huyện TN ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 7660/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 đối với ông Nguyễn Trung V (khiếu nại lần đầu).

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND huyện TN, ông Nguyễn Trung V lại khiếu nại đến UBND thành phố Hải Phòng. Ngày 07/06/2022, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng ra Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 1663/QĐ-UBND đối với ông Nguyễn Trung V.

Tại các quyết định nêu trên, UBND huyện TN, UBND thành phố đều nhận định: Tại thời điểm thu hồi không có nhà trên đất, không thực tế sinh sống trên thửa đất, không phải di chuyển chỗ ở khi bị nhà nước thu hồi đất, đã được nhà nước bồi thường về đất ở. Ủy ban nhân dân huyện TN đã tính tiền bồi thường theo giá đất cụ thể đối với đất ở tại khu đất bị thu hồi là đúng theo quy định tại Điều 79, điểm d khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai 2013, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Điều 6 Quyết định 2680/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 và Điều 1 Quyết định 308/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 của UBND thành phố Hải Phòng. Do không phải di chuyển chỗ ở tại thời điểm thu hồi đất nên ông V không được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai 2013.

Nhận định của UBND huyện TN, UBND thành phố Hải Phòng trái với quy định tại Điều 74, Khoản 1 Điều 79, Khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai 2013; điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Mặt khác tại Điều 79 Luật Đất đai 2013 không hề có quy định nào về việc điều kiện được bồi thường về đất ở yêu cầu người sử dụng đất phải trực tiếp đang ở, đang sinh sống như UBND huyện TN cũng như UBND thành phố Hải Phòng nhận định trong các quyết định giải quyết khiếu nại.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, ông Nguyễn Trung V hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu của Luật Đất đai, Nghị định số 47 về việc được trả bồi thường bằng đất ở cùng mục đích sử dụng và có giá trị tương đương khi Nhà nước thu hồi đất. Việc UBND huyện TN thu hồi đất của ông V nhưng không bồi thường bằng đất mà bồi thường bằng tiền là không đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, ông Nguyễn Trung V yêu cầu Tòa án hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1663/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trung V ngày 07/6/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng và các quyết định khác có liên quan.

Quan điểm của người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng:

Ông Nguyễn Trung V có đất ở bị thu hồi, tại thời điểm thu hồi không có nhà trên đất, thực tế không sinh sống trên đất, không phải di chuyển chỗ ở khi bị nhà nước thu hồi đất, đã được Nhà nước bồi thường về đất ở. Ủy ban nhân dân huyện TN đã tính toán bồi thường theo giá đất cụ thể đối với đất ở tại khu đất bị thu hồi là đúng quy định tại Điều 79, điểm d khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai 2013, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Điều 6 Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND thành phố ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Điều 1 Quyết định 308/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính toán bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất cho một số hộ dân tại xã HĐ, huyện TN. Do không phải di chuyển chỗ ở tại thời điểm thu hồi đất nên ông V không được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại điểm c khoản Điều 83 Luật Đất đai 2013. Nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Trung V về việc UBND huyện TN

khi thu hồi đất phải trả bằng đất có cùng mục đích sử dụng cho hộ ông Nguyễn Trung V là không có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Tòa án công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 1663/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trung V ngày 07/6/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng (khiếu nại lần hai).

Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2023/HC-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 74, Điều 79, Điều 114 Luật Đất đai 2013; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Nguyễn Trung V về việc:

+ Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 1663/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 đối với ông Nguyễn Trung V của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng.

+ Buộc UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng bồi thường cho ông Nguyễn Trung V một diện tích đất có cùng mục đích sử dụng hoặc một suất tái định cư có thu tiền sử dụng đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29/5/2023, người khởi kiện là ông Nguyễn Trung V có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa:

Vắng mặt người khởi kiện và người bị kiện và đều có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đủ theo các quy định của Luật Tổ tụng Hành chính. Phiên tòa được mở lần thứ 2, mặc dù vắng mặt người khởi kiện, người bị kiện nhưng đều có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy: Ông Nguyễn Trung V có đất ở bị thu hồi, tại thời điểm thu hồi không có nhà trên đất, thực tế không sinh sống trên đất, không có sổ hộ khẩu tại địa bàn nơi có đất bị thu hồi, không phải di chuyển chỗ ở khi bị nhà nước thu hồi đất nên UBND huyện TN đã bồi thường bằng tiền khi thu hồi đất của gia đình ông Nguyễn Trung V phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi của gia

đình ông. Các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện TN và Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông V là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay không có thêm tình tiết gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thấy như sau:

*** Về tố tụng:**

[1] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Ngày 21/7/2022, ông Nguyễn Trung V nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính đề nghị Tòa án hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1663/QĐ-UBND (khiếu nại lần hai) ngày 07/6/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng và các quyết định khác có liên quan. Đây là các quyết định hành chính do cơ quan hành chính nhà nước và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền ban hành, thực hiện hoặc không thực hiện trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Trung V và là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Ngày 21/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được đơn khởi kiện của ông Nguyễn Trung V là trong thời hiệu khởi kiện. Do đó Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án là trong thời hiệu, đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đối với các Văn bản liên quan đến quyết định bị khởi kiện là các quyết định: Quyết định số 2898/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thực hiện khu tái định cư thuộc dự án đầu tư xây dựng cải tạo đường 359 đoạn từ TT đến đường trục giao thông đô thị và công nghiệp BR, huyện TN, kèm theo quyết định là Phương án bồi thường số 27/PA-TCT; Quyết định số 2889/QĐ ngày 02/06/2021 về việc thu hồi đất để thực hiện Khu tái định cư thuộc Dự án cải tạo đường 359 đoạn từ xã TT đến trục đường giao đô thị và khu công nghiệp BR huyện TN; Quyết định giải quyết khiếu nại số 7660/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 đối với ông Nguyễn Trung V.

[2] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Kháng cáo của Người khởi kiện hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, người đại diện hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai, nên căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng.

** Về nội dung vụ án:*

[4] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định:

[4.1] Đối với các quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ: Để thực hiện việc thu hồi đất, UBND huyện TN đã ban hành kế hoạch về thu hồi đất, tiến hành các thủ tục thông báo thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm kê tài sản, thực hiện lấy ý kiến và niêm yết công khai tại địa phương. Sau khi thực hiện các bước, trình tự theo quy định, UBND huyện TN đã ban hành các quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất đúng quy định tại Điều 66, Điều 67 và Điều 69 Luật Đất đai 2013.

[4.2] Đối với các quyết định giải quyết khiếu nại: Do không đồng ý với nội dung quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, ông V có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện TN. Sau khi nhận đơn khiếu nại của ông V, Chủ tịch UBND huyện TN đã tiến hành xác minh nội dung khiếu nại, tiến hành tổ chức đối thoại với người khiếu nại. Căn cứ vào kết quả xác minh, Chủ tịch UBND huyện TN đã ban hành Quyết định số 7660/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu theo đó không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông V. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện TN, ông V tiếp tục có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng. Sau khi thụ lý đơn khiếu nại lần hai của ông V, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng đã quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại, quyết định xác minh nội dung khiếu nại, tiến hành đối thoại với người khiếu nại. Căn cứ vào Báo cáo của Tổ công tác liên ngành, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần hai theo đó vẫn giữ nguyên Quyết định số 7660/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện TN. Như vậy, việc ban hành các Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 21, từ Điều 36 đến Điều 41 Luật Khiếu nại và Điều 204 Luật đất đai 2013.

[5] Xét kháng cáo của Người khởi kiện là ông Nguyễn Trung V cho rằng ông đủ điều kiện để được bồi thường bằng đất ở có cùng mục đích sử dụng, ông đề nghị được bồi thường bằng đất ở hoặc một suất tái định cư nhưng UBND huyện TN lại bồi thường bằng tiền là không đúng, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, hiện trạng tài sản, vật kiến trúc trên đất: Ông Nguyễn Trung V có thửa đất 308C, diện tích 72,5m² được UBND huyện TN cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT497992 ngày 08/11/2019, mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn. Nguồn gốc thửa đất 308C là

do ông V được bố mẹ là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L cho và được tách từ thửa đất số 308 có diện tích 1.745m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 919403 ngày 25/4/2011 mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L. Về quá trình sử dụng đất: Theo Báo cáo số 345 ngày 27/9/2020 của UBND xã HĐ, lời khai của ông V thể hiện: Sau khi được bố mẹ cho đất, ông V không ăn ở, sinh hoạt trực tiếp, thường xuyên tại thửa đất 308C mà ông V và gia đình sinh sống trực tiếp, ăn ở sinh hoạt thường xuyên tại Phường MK, quận BTL, Hà Nội. Về tài sản, vật kiến trúc trên đất: Tại Biên bản kiểm kê ngày 21/9/2020 và ông V cũng thừa nhận thể hiện trên diện tích đất 72.5m² tại địa chỉ xã HĐ, huyện TN, Hải Phòng không có nhà để ở; trên diện tích đất của ông Nguyễn Trung V có tường bao xây gạch pa panh với kích thước 1,5m x 0,15m x 25m; 2,2m x 0,15m x 25m từ năm 1997; móng xây đá kích thước 0,5m x 0,3m x 25m; 0,5m x 0,3m x 25m được xây dựng từ năm 1997; trên đất có các công trình: kho, sân bê tông, bờ bao sân, bể lọc xây gạch chỉ.

[5.2] Như vậy, tại thời điểm thu hồi đất thì gia đình ông V không sinh sống ở đây; không có nhà ở trên đất; gia đình ông không phải di chuyển chỗ ở, không có sổ hộ khẩu tại địa bàn nơi có đất bị thu hồi; tại buổi đối thoại ngày 03/01/2024, đại diện UBND huyện TN xác nhận hiện quỹ đất để bồi thường cho những trường hợp như gia đình ông V không còn. Tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định “... nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”. Do đó, UBND huyện TN đã bồi thường bằng tiền khi thu hồi đất của gia đình ông Nguyễn Trung V phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi của gia đình ông.

[5.3] Về đơn giá bồi thường: Khi xác định đơn giá bồi thường, UBND huyện TN đã căn cứ vào Điều 114 Luật Đất đai 2013 quy định về Bảng giá đất và giá đất cụ thể; căn cứ vào Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư thuộc Dự án đầu tư xây dựng cải tạo đường 359 đoạn từ xã TT đến đường trục giao thông Khu đô thị và Khu công nghiệp BR, huyện TN; căn cứ vào Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 07/9/2021 của UBND huyện TN về việc xác định giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền sử dụng đất khi giao đất vào Khu tái định cư thuộc Dự án đầu tư xây dựng cải tạo đường 359 đoạn từ xã TT đến đường trục giao thông Khu đô thị và Khu công nghiệp BR, huyện TN, từ đó xác định đơn giá bồi thường đất bị thu hồi cho gia đình ông V là 57,1m² x 3.240.000 đồng = 185.004.000 đồng; đơn giá các tài sản, vật kiến trúc trên đất có tổng giá trị được bồi thường là 82.311.623 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. .

[5.4] Do không phải di chuyển chỗ ở tại thời điểm thu hồi đất nên ông V không được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại điểm c khoản Điều 83 Luật Đất đai 2013.

[5.5] Về nội dung của các quyết định giải quyết khiếu nại: Như đã phân tích ở trên, việc thu hồi đất, bồi thường cho gia đình ông V đã được thực hiện

đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho gia đình ông nên Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng, Chủ tịch UBND huyện TN đã không chấp nhận nội dung khiếu nại của người khiếu nại là có căn cứ.

[6] Tổng hợp các phân tích trên thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng trình tự, quy định của pháp luật; đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Ông Nguyễn Trung V kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Trung V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Trung V; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2023/HCST ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: ông Nguyễn Trung V phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000005 ngày 12/6/2023 (do ông Nguyễn Văn H nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Thảo